

Số: 444 /SGDDĐT-GDCN&KTKĐ
V/v hướng dẫn đăng ký tuyển sinh
đại học chính quy, cao đẳng, trung cấp
nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính
quy năm 2018.

An Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc TTGD TX, TTGD NN-GD TX;
- Hiệu trưởng trường Trung cấp.

Căn cứ công văn số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đến các đơn vị trực thuộc, TTGD TX, TTGD NN-GD TX, trường Trung cấp (sau đây gọi là các đơn vị ĐKDT) như sau:

I. Điểm mới cần lưu ý trong tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018

1. Hạ điểm ưu tiên khu vực

Từ năm 2018, khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực, mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 điểm (theo quy định cũ, mức điểm chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 điểm). Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp vẫn được giữ nguyên như các năm trước là 1 điểm.

2. Các trường tự xác định mức sàn

Năm 2018, các trường tự xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, công bố trên trang thông tin điện tử của trường trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng...

Bộ GD&ĐT chỉ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên ở các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp.

3. Xét học bạ vào trường sư phạm

Với hình thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học là học sinh xếp loại học lực lớp 12 từ giỏi trở lên. Trình độ cao đẳng, trung cấp xét tuyển học sinh xếp loại học lực lớp 12 từ khá trở lên.

Các trường đào tạo sư phạm có thể mở rộng diện xét tuyển thẳng đối với các học sinh đã tốt nghiệp trường trung học phổ thông chuyên của các tỉnh vào các ngành phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải.

Điều kiện xét tuyển là thí sinh có 3 năm học THPT chuyên của tỉnh đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức và các điều kiện khác do trường quy định trong đề án tuyển sinh của trường.

4. Điểm thi được làm tròn đến 2 chữ số thập phân

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. (năm 2017, Bộ GD&ĐT quy định điểm thi được làm tròn đến

0,25). Như vậy, điểm thi của thí sinh năm nay sẽ chi tiết hơn. Điều này nhằm đảm bảo công bằng hơn cho các thí sinh giúp các trường thuận lợi hơn trong công tác xét tuyển...

5. Công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm

Năm 2018, lần đầu tiên Bộ GD&ĐT yêu cầu các trường phải công khai tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp của 2 năm gần nhất trước một năm so với năm tuyển sinh theo khối ngành trong đề án tuyển sinh. Những trường không công khai đầy đủ các thông tin theo quy định thì không được thông báo tuyển sinh.

Trong trường hợp thay đổi nội dung đề án, trường phải công bố trước ít nhất 10 ngày tính đến ngày đầu tiên thí sinh điều chỉnh nguyện vọng và có trách nhiệm thông báo tới thí sinh có liên quan đến việc thay đổi nội dung đề án của trường.

6. Tuyển sinh nhiều đợt trong năm

Năm nay, các trường được tuyển sinh nhiều đợt trong năm. Đề án tuyển sinh của trường phải được công bố trên trang thông tin điện tử của trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển ít nhất 15 ngày.

II. Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh

1. Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

3. Trong độ tuổi quy định đối với những trường, ngành có quy định về tuổi.

4. Đạt các yêu cầu sơ tuyển, nếu đăng ký xét tuyển (ĐKXT) hoặc dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển.

5. Có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển quy định, nếu ĐKXT hoặc dự thi vào các trường có quy định vùng tuyển.

6. Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

III. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017; Thông tư 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 về sửa đổi, bổ sung tên và một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ GDĐT.

1. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các trường THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn

hưởng mức ưu tiên khác nhau, trường sẽ được gán một mã trường khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại trường THPT chọn và điền đúng mã trường theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

2. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT Quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

IV. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1. Các ngành xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7;

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia:

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7, thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

c) Đối với thí sinh đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế:

Đối với thí sinh đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật, thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo các trường.

d) Các trường công bố công khai chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo để xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh của trường.

2. Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Nguyên tắc: xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần;

b) Tiêu chí, quy trình xét và xếp ngành học xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của trường phải được công bố trong Đề án tuyển sinh; thực hiện theo lịch tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 1;

c) Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định chung của Bộ GDĐT; theo hướng dẫn chi tiết của từng trường và nộp hồ sơ về Sở GDĐT trong thời gian quy định.

3. Đăng ký xét tuyển thẳng

a) Thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng tại sở GDĐT trước ngày 20/5/2018:

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3);

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm i, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 4);

+ Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú.

b) Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

4. Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 3, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại sở GDĐT trước ngày 20/5/2018. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 5);

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

5. Trách nhiệm của các đơn vị ĐKDT:

a) Hướng dẫn thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển khai phiếu theo quy định;

b) Trước ngày 25/5/2018, gửi hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách (Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11) về Sở GDĐT để kịp chuyển cho các trường có thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

Yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc, Giám đốc TTGD TX, TTGD NN-GD TX, trường trung cấp phổ biến nội dung hướng dẫn này đến học sinh và có kế hoạch thu nhận phiếu ĐKXT, nhập dữ liệu, in, niêm yết cho học sinh kiểm tra số nguyện vọng ĐKXT, mã ngành, tổ hợp ĐKXT, ký tên xác nhận, để tránh nhầm lẫn, bảo vệ quyền lợi học sinh. Bố trí phòng máy có nối mạng cử giáo viên nắm vững quy định ĐKXT trực tuyến trực tại phòng máy để hướng dẫn cho thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trực tuyến. Trong quá

trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDCN&KTKĐ, điện thoại: 0763.853716; 0763.853.174, di động: 0983556695 (đ/c Tân) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, GDCN&KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lý Thanh Tú

Phụ lục 1
LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY;
TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TUYỂN SINH TRUNG CẤP NHÓM
NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018
(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Quy chế tuyển sinh	Bộ GDĐT	Sở GDĐT, trường ĐH, CĐSP, TCSP	Trước 10/3
2	Các trường ĐH, CĐ, TC nhận tài khoản để cập nhật thông tin tuyển sinh của trường lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước ngày 15/3
3	Các trường ĐH, CĐ, TC công bố Đề án tuyển sinh năm 2018 và cập nhật thông tin tuyển sinh của trường lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước ngày 20/3
4	Tập huấn quy chế tuyển sinh ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH	Cục QLCL, Lãnh đạo và cán bộ tuyển sinh các Sở GDĐT; Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Trước ngày 31/3
5	Tập huấn công tác tuyển sinh ĐH, CĐSP, TCSP	Sở GDĐT	Điểm thu nhận hồ sơ	Trước ngày 31/3
	Tập huấn công tác tuyển sinh ĐH, CĐ	Sở GDĐT	Các trường THPT, TTGD TX, TTGDNN-GD TX	Ngày 24/3
6	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh; nhập thông tin ĐKDT, ĐKXT đợt 1 của thí sinh vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Các đối tượng dự thi THPT	Từ 01/4 đến 20/4
7	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP tải dữ liệu thí sinh ĐKXT từ Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để tham khảo	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT	Từ 10/5 đến 31/5
8	Thí sinh gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về trường THPT	Thí sinh	Các trường THPT	Trước ngày 20/5
	Các đơn vị ĐKDT gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Các trường THPT	Trước ngày 25/5
09	Sở GDĐT gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đến các trường ĐH, CĐSP, TCSP	Sở GDĐT	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Trước ngày 01/6

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
10	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GDĐT để thông báo cho thí sinh	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Thí sinh Sở GDĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 18/7
11	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại các trường	Thí sinh	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Trước ngày 23/7
12	Các trường báo cáo kết quả xét tuyển thẳng	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 24/7
13	Các trường cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT kết quả sơ tuyển, kết quả thi đánh giá năng lực chuyên biệt, kết quả thi các môn năng khiếu (nếu có)	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước ngày 14/7 đối với xét tuyển đợt 1 và trước các đợt xét tuyển bổ sung do trường quy định
14	Bộ GDĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên	Vụ GDĐH	Cục QLCL, Vụ GDTH, Vụ GDTX, Thanh tra, Vụ Pháp chế, Cục nhà giáo và QLCBGD, Các trường ĐH, CĐSP, TCSP	Trước ngày 18/7
15	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và trang thông tin điện tử của trường	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH	Trước ngày 19/7
16	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến	Thí sinh, Điểm thu nhận hồ sơ	Vụ GDĐH Cục CNTT Sở GDĐT	Từ 19/7 đến 17 giờ 00 ngày 26/7
17	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu ĐKXT	Thí sinh, Điểm thu nhận hồ sơ	Vụ GDĐH Cục CNTT Sở GDĐT	Từ 19/7 đến 17 giờ 00 ngày 28/7

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
18	Thí sinh kiểm tra kết quả điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT và đề nghị điều chỉnh sai sót nếu có (chỉ áp dụng đối với thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng phiếu)	Thí sinh	Điểm thu nhận hồ sơ	Trước 17 giờ 00 ngày 30/7
19	Điểm thu nhận hồ sơ hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT của tất cả thí sinh vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Thí sinh	Trước 17 giờ 00 ngày 31/7
20	Thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH, Cục CNTT, Cục QLCL Vụ GDTH, Vụ GDTX	Từ 03/8 đến 17 giờ 00 ngày 05/8
21	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP công bố kết quả trúng tuyển đợt 1	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Thí sinh Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 06/8
22	Thí sinh xác nhận nhập học đợt 1	Thí sinh Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 12/8 (tính theo dấu bưu điện)
23	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP cập nhật thông tin thí sinh xác nhận nhập học vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Trường ĐH, CĐSP, TCSP		Trước 17 giờ 00 ngày 16/8
24	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP xét tuyển bổ sung (các trường chủ động công bố lịch tuyển sinh bổ sung trước 10 ngày so với ngày xét tuyển)	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT Cục QLCL Vụ GDTH	Từ ngày 22/8
25	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP xét tuyển bổ sung và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định (đ khoản 1 Điều 13)	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH Cục CNTT Cục QLCL Vụ GDTH	Từ tháng 3 đến 12/2018
26	Các trường ĐH, CĐSP, TCSP báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2018	Trường ĐH, CĐSP, TCSP	Vụ GDĐH	Trước ngày 31/12/2018

Phụ lục 2.

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP (gồm 2 mẫu phiếu)**

(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....
MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 1
(Nơi tiếp nhận lưu)

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

SỐ PHIẾU:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi THPT Quốc gia)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

7. Đề nghị điều chỉnh **Khu vực ưu tiên** **Đối tượng ưu tiên**
chế độ ưu tiên: **tuyển sinh:** **tuyển sinh:**

8. Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/Nhóm ngành (3)	Tên ngành/Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
...					
...					
...					

Tổng số nguyện vọng:

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

SỞ GDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ SỐ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 2
(Thí sinh lưu)

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP SỐ PHIẾU:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi THPT Quốc gia)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

7. Đề nghị điều chỉnh

Khu vực ưu tiên

Đối tượng ưu tiên

chế độ ưu tiên:

tuyển sinh:

tuyển sinh:

8. Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/Nhóm ngành (3)	Tên ngành/Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
...					
...					
...					
...					
...					

Tổng số nguyện vọng:

NƠI NHẬN PHIẾU
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2018
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

1. Thông tin điều chỉnh ĐKXT được khai trên 02 phiếu (Phiếu số 1 Nơi tiếp nhận lưu, Phiếu số 2 Thí sinh lưu).

2. Phần **THÔNG TIN CÁ NHÂN**: Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp.

3. Mục "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên": Nếu thí sinh có sửa "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" hoặc "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" thì đánh dấu X vào ô tương ứng (*trong mục "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của thí sinh được hưởng; trong mục "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của thí sinh được hưởng. Nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì để trống*).

4. Bảng "**Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh**":

Bước 1: Thí sinh ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển sau khi đã điều chỉnh vào bảng mới từ cột (1) đến cột (5);

Bước 2: So sánh bảng mới với bảng cũ (đã đăng ký khi làm thủ tục dự thi) để ghi "Nội dung thay đổi" vào cột (6) như sau:

- Nếu không thay đổi thứ tự NV ưu tiên và các nội dung đã đăng ký thì thí sinh ghi số **0** tại cột (6) cùng hàng;
- Nếu chỉ thay đổi thứ tự NV ưu tiên và giữ nguyên các nội dung khác đã đăng ký thì thí sinh ghi số thứ tự NV ưu tiên cũ tại cột (6) cùng hàng;
- Những thay đổi khác thì ghi **TD** tại cột 6 cùng hàng.

Ví dụ:

Bảng danh sách nguyện vọng cũ đã đăng ký khi làm thủ tục dự thi (bảng cũ)

Thứ tự NV ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/ Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	BVH	52480201	Công nghệ thông tin	A00
2	QHI	52480201	Công nghệ thông tin	A00
3	BKA	52480201	Công nghệ thông tin	A00
4	VHD	52480201	Công nghệ thông tin	A00
.....				

Bảng nội dung các nguyện vọng đăng ký xét tuyển (bảng mới)

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/ Nhóm ngành (3)	Tên ngành/Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1	QHI	52480201	Công nghệ thông tin	A00	2
2	BKA	52510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A01	TD
3	KHA	52340101	Quản trị kinh doanh	D01	TD
4	VHD	52480201	Công nghệ thông tin	A00	0
.....					

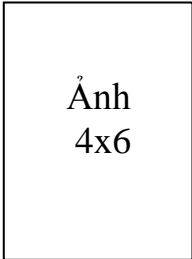
Trong ví dụ trên:

- Nguyện vọng 1 của bảng mới trùng với nguyện vọng 2 của bảng cũ: Điền số **2** (số thứ tự NV ưu tiên cũ) vào cột 6, hàng 1;
- Nguyện vọng 2 của bảng mới thay đổi so với bảng cũ: Điền **TD** vào cột 6, hàng 2;
- Nguyện vọng 4 của bảng mới không thay đổi so với bảng cũ: Điền số **0** vào cột 6, hàng 4.

Phụ lục 3
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018
(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)



- 1. Họ và tên thí sinh** *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*
 *(nữ ghi 1, nam ghi 0)* **Giới**
- 2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)
ngày *tháng* *năm*
- 3. Số CMND** *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*
- 4. Số báo danh** *(trong Kỳ thi THPT Quốc gia)*
- 5. Điện thoại** *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**
- 6. Nơi sinh** *(tỉnh, thành phố):*
- 7. Năm tốt nghiệp THPT**
- 8. Năm đoạt giải:**.....
- 9. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

Môn đoạt giải *Loại giải, loại huy chương*
- 10. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 2018 môn:**
- 11. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học:**

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			
...			

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trườngđã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2018

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 4
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC,
CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018

(Kèm theo công văn số 444/SGDDT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
điểm i, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi THPT Quốc gia)

5. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

6. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

7. Dân tộc:

8. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

9. Năm tốt nghiệp THPT:

10. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

11. Đăng ký xét tuyển thăng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2018

Chữ ký của thí sinh

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trườngđã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2018

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 6
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán ứng dụng (*)	7460112
		Toán cơ (*)	7460115
		Thống kê	7460201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	7140211
		Vật lí học (*)	7440102
		Thiên văn học	7440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	7520401
		Vật lý nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Dược học	7720201
		Khoa học môi trường	7440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	7140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215
		Sinh học (*)	7420101
		Công nghệ sinh học (*)	7420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203
		Y khoa	7720101
		Y học cổ truyền	7720115
		Răng hàm mặt	7720501
		Y học dự phòng	7720110
		Điều dưỡng	7720301
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
		Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603
		Y tế công cộng	7720701
		Dinh dưỡng	7720401
		Kỹ thuật phục hình răng	7720502
		Khoa học môi trường	7440301
		Khoa học cây trồng	7620110
		Chăn nuôi	7620105
		Lâm nghiệp	Chia 4 ngành
Lâm học	7620201		
Lâm nghiệp đô thị	7620202		
Lâm sinh	7620205		
Quản lý tài nguyên rừng	7620211		

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Nuôi trồng thủy sản	7620301
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101
		Sáng tác văn học (*)	7220110
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	7220112
		Việt Nam học	7310630
		Văn học (*)	7229030
		Văn hóa học	7229040
		Báo chí (*)	7320101
		Ngôn ngữ học (*)	7229020
		Thông tin - thư viện	7320201
		Quản lý thông tin	7320205
		6	Lịch sử
Lịch sử (*)	7229010		
Bảo tàng học	7320305		
Nhân học	7310302		
Lưu trữ học	7320303		
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219
		Địa lí học (*)	7310501
		Bản đồ học	7440212
		Địa chất học	7440201
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217
		Thủy văn học	7440224
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Hải dương học	7440228
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210
		Khoa học máy tính (*)	7480101
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102
		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103
		Hệ thống thông tin (*)	7480104
		Công nghệ thông tin (*)	7480201
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
11	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234
		Trung Quốc học (*)	7310612
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Hán nôm	7220104
		Quốc tế học	7310601

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
12	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 7
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG,
HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI**

(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	51140209
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	51140211
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	51140212
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	51140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	51140215
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	51140217
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	51140218
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	51140219
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	51140210
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	51140231

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI**

(Kèm theo công văn số: /SGDDĐT ngày /3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Các trường lựa chọn môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của trường và phải công bố trong Đề án tuyển sinh	Sư phạm mầm non	42140201
2		Sư phạm tiểu học	42140202
3		Sư phạm chuyên biệt	42140203
5		Sư phạm mỹ thuật	42140204
6		Sư phạm âm nhạc	42140205
7		Sư phạm thể dục thể thao	42140206

Phụ lục 8

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018
(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI OLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 201..
VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201..

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		2018	BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018

(Kèm theo công văn số 444/SGDDT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201..

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật Quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		2018	BKA		Khoa học môi trường	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018
(Kèm theo công văn số 444/SGDDT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201.. (30a)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2018	XDA								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách này gửi về trường thí sinh đăng ký xét tuyển.
- Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.

Phụ lục 11

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201..

(Kèm theo công văn số 444/SGDDĐT-GDCN&KTKĐ ngày 27/3 /2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201..

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			2018	BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

